

Bản án số: **08/2025/HS-ST**
Ngày: 09/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trâm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**

Ông **Trần Văn Sơn**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Thị Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở UBND phường H, quận N xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 135/2024/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2024/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 12 năm 2024; đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Văn K**; Giới tính: nam; Sinh ngày: 19/10/200x, tại: Quảng Nam; HKTT: Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: Tổ 7x, P.H, Q.N, TP.Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Tiền án, tiền sự: Không; Họ và tên cha: Không rõ; Họ và tên mẹ: Phan Thị N (SN: 198x; còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo bị bắt ngày 02/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận N; *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: **Võ Ngọc C**; Giới tính: nam; Sinh ngày: 27/11/199x, tại: Quảng Nam; HKTT: Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: Tổ 7x, P.H, Q.N, TP.Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 10/12; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 23/02/2021, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 15 tháng. Chấp hành xong ngày 13/11/2021; Ngày 22/8/2023, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 18 tháng. Chấp hành xong ngày 03/8/2024; Họ và tên cha: Võ T (SN: 197x, còn sống); Họ và tên mẹ: Hồ Thị Ngọc B (SN: 197x; còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo bị bắt ngày 02/9/2024 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận N; *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Vũ Minh B**, sinh năm: 199x. Địa chỉ: thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng TP Đà Nẵng. *Vắng mặt.*
2. Ông **Võ Minh T**, sinh năm: 199x. Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng TP Đà Nẵng. *Vắng mặt.*
3. Ông **Huỳnh Trân K**, sinh năm: 199x. Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng TP Đà Nẵng. *Vắng mặt.*
4. Bà **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm: 197x. HKTT: xã T, huyện L, Bắc Giang. *Vắng mặt.*
5. Ông **Lê Văn S**, sinh năm: 197x. Địa chỉ: Số 20 A 7, P.A, Q.S, TP.Đà Nẵng. *Vắng mặt.*
6. Ông **Lê Thanh L**, sinh năm: 198x. Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*
7. Ông **Bùi Xuân S**, sinh năm: 198x. Địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*
 - *Người chứng kiến:* Ông **Từ Minh N**, sinh năm: 197x. Địa chỉ: Tổ 5x, phường H, quận N, TP Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/9/2024, K, C và B đang ở tại nhà trọ đường K thuộc tổ 7x, P.H, Q.N, TP.Đà Nẵng thì K nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên rủ C và B nhưng C và B nói không có tiền thì K nói để K mua ma túy. Sau đó, K đón grab đến quán bida trên đường T, P.H, Q.N, TP.Đà Nẵng để chơi bida. Lúc này, B liên hệ qua Facebook Messenger rủ T và K đến nhà trọ B đang ở để sử dụng cỏ Tobacco thì T đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 37F7-76xx chở K đem theo một ít cỏ Tobacco đến gặp B, C và cùng nhau sử dụng hết cỏ Tobacco. Về phía K: Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc đang chơi bida thì K thấy H (không rõ nhân thân, lai lịch; là bạn bè quen biết ngoài xã hội của K và biết H có bán ma túy) nên đến gặp H hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì H đồng ý, yêu cầu K đưa tiền và hẹn 19 giờ cùng ngày giao dịch tại ngã ba đường A – T, P.H, Q.N, TP.Đà Nẵng. Sau đó, K quay về nhà trọ thì gặp C, B, T và K nên K nói đã liên hệ mua được ma túy đá và rủ cả nhóm góp tiền vào để cùng sử dụng nhưng C, B, T và K nói không có tiền. Tiếp đến, B rủ T đi mua cỏ Tobacco về sử dụng thì T đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 37F7-76xx chở B đến khu vực ngã ba Ô – Đ, Q.H, TP.Đà Nẵng gặp một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch mua 03 gói cỏ Tobacco với giá 100.000 đồng (tiền của B) rồi quay lại nhà trọ. Cùng lúc này, K cũng đến điểm hẹn gặp H lấy ma túy về và đưa cho C. Tại đây, C sử dụng 01 chai nhựa có chữ Revive, 02 ống hút nhựa, 01 dây thép quần và 02 mảnh vỡ thủy tinh để làm nỏ và hơi nóng ma túy đá cho cả nhóm sử dụng. Đến 21 giờ 15 phút cùng ngày, trong lúc cả nhóm đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang như trên.

* Tang vật thu giữ:

+ 01 vỏ bao ni lông bên trong có bám dính tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu K1;

+ 03 gói ni lông bên trong chứa xác thảo mộc khô, niêm phong ký hiệu B1;

+ 01 chai nhựa có chữ Revive có gắn nắp màu trắng kèm 02 ống hút nhựa và 01 dây thép quấn ở cổ chai; 02 mảnh vỡ thủy tinh; 01 bật lửa màu xanh;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu đen, gắn sim số 0354.962.xxx của K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 Plus, gắn sim số 0886.134.xxx của C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 màu đen, gắn sim số 0356.177.xxx của B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, gắn sim số 0796.327.xxx của K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, gắn sim số 0359.334.xxx và 01 xe mô tô BKS 37F7-76xx của T.

* Theo Kết luận giám định số 1961/KL-KTHS ngày 10/9/2024 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể bám dính bên trong vỏ bao ni lông ký hiệu K1 là ma túy, loại Methamphetamine; lượng chất rắn màu trắng dạng tinh thể bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Mẫu thảo mộc khô bên trong 03 gói ni lông ký hiệu B1 đều không tìm thấy các chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy; tổng khối lượng mẫu là 8,87 gam.

Hoàn lại đối tượng giám định: 01 vỏ bao ni lông ký hiệu K1; 4,68 gam mẫu thảo mộc khô, ký hiệu B1 và vỏ bao gói theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 10/9/2024 (BL: 24).

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của K, C, B, T và K đều cho kết quả dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine (BL: 26).

Quá trình điều tra, Phan Văn K và Võ Ngọc C đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản cáo trạng số 132/CT- VKS-NHS ngày 27/11/2024, của Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Phan Văn K và Võ Ngọc C về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng đồng thời đề nghị HĐXX:

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phan Văn K từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1; Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Võ Ngọc C từ 07 năm đến 08 năm tù.

* **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Mẫu giám định hoàn trả gồm 01 vỏ bao ni lông ký hiệu K1; 4,68 gam mẫu thảo mộc khô, ký hiệu B1 và vỏ bao gói; 01 chai nhựa có chữ Revive có gắn nắp màu trắng kèm 02 ống hút nhựa và 01 dây thép quấn ở cổ chai; 02 mảnh vỡ thủy tinh; 01 bật lửa màu xanh;

- Trả lại cho các chủ sở hữu do không liên quan đến hành vi phạm tội:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu đen và sim điện thoại số 0354.962.xxx của Phan Văn K;

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 Plus và sim điện thoại số 0886.134.xxx của Võ Ngọc C;
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 màu đen và sim điện thoại số 0356.177.xxx của Vũ Minh B;
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và sim số 0796.327.xxx của Huỳnh Trân K;
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và sim số 0359.334.xxx của Võ Minh T.
- + 01 xe mô tô BKS 37F7-76xx của anh Bùi Xuân S.

Đối với Vũ Minh B, Võ Minh T và Huỳnh Trân K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Tòa án nhân dân quận N đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho K, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận N, thành phố Đà Nẵng sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Thị Thúy H (SN: 197x; HKTT: xã T, huyện L, Bắc Giang; là chủ nhà trọ đường K thuộc tổ 7x, P.H, Q.N, TP.Đà Nẵng); anh Lê Văn S (SN: 197x; HKTT: Tổ 1x, P.A, Q.S, TP.Đà Nẵng; người được chị H giao quản lý, cho thuê căn nhà trên) và anh Lê Thanh L (SN: 198x; HKTT: xã Đ, huyện Đ, Quảng Nam; là người thuê nhà trọ cho K, C và B ở) không biết việc K và C tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; anh Bùi Xuân S (SN: 198x; trú: xã Đ, huyện Đ, Quảng Nam) là chủ sở hữu của xe mô tô BKS 37F7-76xx không biết việc T sử dụng xe đến nhà trọ đường K thuộc tổ 7x, P.H, Q.N, TP.Đà Nẵng để sử dụng ma túy. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận N, thành phố Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Văn K và Võ Ngọc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo Phan Văn K và Võ Ngọc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Lúc 21 giờ 15 phút ngày 02/9/2024, tại nhà trọ đường K thuộc tổ 7x, P.H, Q.N, TP.Đà Nẵng, Cơ quan CSĐT Công an quận N, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang Phan Văn K và Võ Ngọc C đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho K, C và Vũ Minh B (SN: 199x; HKTT: thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam), Võ Minh T (SN: 199x); Huỳnh Trân K (SN: 199x) cùng trú tại: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Trong đó: K là người khởi xướng, mua ma túy; C là người chuẩn bị công cụ để cả nhóm sử dụng ma túy. Do đó, hành vi của các bị cáo Phan Văn K và Võ Ngọc C đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung tăng nặng “*Đối với 2 người trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng số 132/CT- VKS-ST ngày 27/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Ma túy hiện đang là tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, lao động, học tập của con người và là nguyên nhân của các tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật, giết người ...đồng thời cũng là một trong những nguyên nhân làm lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp nhằm tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong nhân dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Các bị cáo Phan Văn K và Võ Ngọc C nhận thức được điều đó, song để phục vụ cho nhu cầu bản thân đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật, mua ma túy, chuẩn bị công cụ và rủ thêm người sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hại **lớn** cho xã hội, **là hành vi cố ý và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng**. Do đó cần phải quyết định một mức án thật nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét hành vi, tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo Phan Văn K là người khởi xướng, rủ rê C, B, T và K tổ chức sử dụng ma túy đồng thời là người trực tiếp mua ma túy. Bị cáo Võ Ngọc C là người chuẩn bị công cụ để phục vụ cho việc tổ chức sử dụng ma túy. Mặc dù, bị cáo K có vai trò chính nhưng xét nhân thân các bị cáo thì thấy: Bị cáo Phan Văn K có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; riêng bị cáo Võ Ngọc C có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đây cũng là tình tiết cần xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phan Văn K và Võ Ngọc C khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để cân nhắc hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự,

nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu giám định hoàn trả gồm 01 vỏ bao ni lông ký hiệu K1; 4,68 gam mẫu thảo mộc khô, ký hiệu B1 và vỏ bao gói; 01 chai nhựa có chữ Revive có gắn nắp màu trắng kèm 02 ống hút nhựa và 01 dây thép quấn ở cổ chai; 02 mảnh vỡ thủy tinh; 01 bật lửa màu xanh;

- Trả lại cho các chủ sở hữu do không liên quan đến hành vi phạm tội:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu đen và sim điện thoại số 0354.962.xxx của Phan Văn K;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 Plus và sim điện thoại số 0886.134.xxx của Võ Ngọc C;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 màu đen và sim điện thoại số 0356.177.xxx của Vũ Minh B;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và sim số 0796.327.xxx của Huỳnh Trân K;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và sim số 0359.334.xxx của Võ Minh T.

+ 01 xe mô tô BKS 37F7-7623 của anh Bùi Xuân S.

(Toàn bộ vật chứng hiện nay do Chi cục Thi hành án quận N, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/12/2024).

[8] Về vấn đề khác:

- Đối với Vũ Minh B, Võ Minh T và Huỳnh Trân K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Tòa án nhân dân quận N đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có căn cứ.

- Đối với đối tượng tên H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho K, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận N, thành phố Đà Nẵng sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

- Đối với chị Nguyễn Thị Thúy H (SN: 197x; HKTT: xã T, huyện L, Bắc Giang; là chủ nhà trọ đường K thuộc tổ 7x, P.H, Q.N, TP.Đà Nẵng); anh Lê Văn S (SN: 197x; HKTT: Tổ 12, P.A, Q.S, TP.Đà Nẵng; người được chị H giao quản lý, cho thuê căn nhà trên) và anh Lê Thanh L (SN: 198x; HKTT: xã Đ, huyện Đ, Quảng Nam; là người thuê nhà trọ cho K, C và B ở) không biết việc K và C tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; anh Bùi Xuân S (SN: 198x; trú: xã Đ, huyện Đ, Quảng Nam) là chủ sở hữu của xe mô tô BKS 37F7-76xx không biết việc T sử dụng xe đến nhà trọ đường K thuộc tổ 7x, P.H, Q.N, TP.Đà Nẵng để sử dụng ma túy. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận N, thành phố Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ.

Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Phan Văn K, Võ Ngọc C** phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1/ Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phan Văn K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 02/9/2024.

2/ Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Võ Ngọc C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 02/9/2024.

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

- **Tịch thu tiêu hủy:** Mẫu giám định hoàn trả gồm 01 vỏ bao ni lông ký hiệu K1; 4,68 gam mẫu thảo mộc khô, ký hiệu B1 và vỏ bao gói; 01 chai nhựa có chữ Revive có gắn nắp màu trắng kèm 02 ống hút nhựa và 01 dây thép quấn ở cổ chai; 02 mảnh vỏ thủy tinh; 01 bật lửa màu xanh;

- **Trả lại cho các chủ sở hữu:**

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu đen và sim điện thoại số 0354.962.xxx của Phan Văn K;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 Plus và sim điện thoại số 0886.134.xxx của Võ Ngọc C;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 màu đen và sim điện thoại số 0356.177.xxx của Vũ Minh B;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và sim số 0796.327.xxx của Huỳnh Trân K;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và sim số 0359.334.xxx của Võ Minh T.

+ 01 xe mô tô BKS 37F7-76xx của anh Bùi Xuân S.

(Toàn bộ vật chứng hiện nay do Chi cục Thi hành án quận N, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/12/2024).

4/ Án phí HS-ST: Các bị cáo Phan Văn K, Võ Ngọc C mỗi người phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Lưu hồ sơ;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Trâm